

THÔNG BÁO

Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Lê Hải Hòa tại Phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 3 và sơ kết quý I năm 2026

Ngày 02/4/2026, UBND tỉnh Cao Bằng tổ chức Phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 3 và sơ kết quý I năm 2026. Đồng chí Lê Hải Hòa, Ủy viên dự khuyết BCH Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì Phiên họp. Tham dự Phiên họp có các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh; các Ủy viên UBND tỉnh; đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan. Trên cơ sở nội dung thảo luận của các thành viên UBND tỉnh, ý kiến phát biểu của các đại biểu tại Phiên họp, Chủ tịch UBND tỉnh kết luận như sau:

I. Đánh giá tình hình tháng 3 và quý I năm 2026

Trong tháng 3 và quý I năm 2026, biến động của thị trường quốc tế, giá năng lượng, hoạt động thương mại biên giới và thời tiết cực đoan tiếp tục tác động trực tiếp đến sản xuất, xuất nhập khẩu và điều hành phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong bối cảnh đó, UBND tỉnh đã chủ động triển khai nhiệm vụ ngay từ đầu năm, cụ thể hóa các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân.

Kinh tế - xã hội quý I đạt một số kết quả tích cực. Tăng trưởng GRDP ước đạt 7,5%, cao hơn cùng kỳ năm trước nhưng thấp hơn 2,19 điểm phần trăm so với kịch bản đề ra; thu nội địa đạt 648,818 tỷ đồng, bằng 38,6% dự toán Trung ương giao, 37,9% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 5,8% so với cùng kỳ. Trong mức tăng chung, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,26%, cao hơn kịch bản; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 12,91% và khu vực dịch vụ tăng 7,42%, đều chưa đạt yêu cầu. Áp lực tăng trưởng trong quý II tập trung chủ yếu ở khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ.

So với kịch bản, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng cao hơn 0,22 điểm phần trăm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm cao hơn 1,9 điểm phần trăm; trong khi khu vực công nghiệp - xây dựng thấp hơn 9,03 điểm phần trăm và khu vực dịch vụ thấp hơn 1,34 điểm phần trăm. Cơ cấu kinh tế tiếp tục nghiêng về khu vực dịch vụ; khu vực công nghiệp - xây dựng chưa tạo được mức tăng cần thiết để đóng vai trò động lực. Một số lĩnh vực có chuyển biến tích cực: chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 16,8%; tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng 20,8%; doanh thu du lịch tăng 56,4% so với cùng kỳ; công tác quy hoạch, cải cách hành chính, chuyển đổi số, giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội tiếp tục được triển khai đồng bộ; các dự án giao thông trọng điểm, nhất là cao tốc Đồng Đăng

- Trà Lĩnh, được tập trung chỉ đạo.

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn những tồn tại, hạn chế lớn. Tăng trưởng quý I thấp hơn kịch bản; các động lực chính, nhất là công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, chưa đạt yêu cầu. Hoạt động cửa khẩu, xuất nhập khẩu tiếp tục giảm sâu: kim ngạch xuất nhập khẩu lũy kế đến 31/3/2026 đạt 187,5 triệu USD, giảm 16% so với cùng kỳ; trong đó xuất khẩu giảm 30%, nhập khẩu giảm 63%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu giảm 68,5%. Tình hình này cho thấy sức cạnh tranh của khu vực cửa khẩu, chất lượng dịch vụ logistics, chi phí và thủ tục thông quan còn nhiều bất cập, cần được tập trung xử lý ngay trong quý II.

Giải ngân vốn đầu tư công đến hết 31/3/2026 mới đạt 1,2% kế hoạch; nếu tính trên tổng vốn đã giao chi tiết cũng chỉ đạt 3,2%, thấp hơn cùng kỳ năm trước 3,1 điểm phần trăm và thuộc nhóm rất thấp. Kết quả này phản ánh rõ sự chậm trễ trong tổ chức thực hiện, giải quyết thủ tục và điều hành tiến độ ở một số cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư. Từ tháng 4/2026, việc theo dõi, báo cáo phải gắn với từng đầu việc còn vướng, nguyên nhân chậm, trách nhiệm xử lý và thời hạn hoàn thành.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, sản xuất cơ bản ổn định nhưng chịu tác động bất lợi của thiên tai, dịch bệnh. Cuối tháng 3 xảy ra dông lốc, mưa đá gây thiệt hại lớn cho nhà ở và sản xuất nông nghiệp; 401 ngôi nhà bị hư hỏng, tốc mái; 378 ha cây trồng bị thiệt hại, trong đó cây thuốc lá bị ảnh hưởng trên diện rộng; tổng giá trị thiệt hại ước trên 43 tỷ đồng. Dịch châu chấu tre xuất hiện tại một số xã; tổng đàn lợn giảm 15% so với cùng kỳ. Những yếu tố này ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống người dân và tăng trưởng khu vực nông nghiệp trong quý II.

Công tác quản lý đất đai, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai còn nhiều bất cập. Qua rà soát, toàn tỉnh ước có khoảng 2,4 triệu thửa đất nhưng mới có khoảng 1,57 triệu thửa được đưa vào cơ sở dữ liệu; dữ liệu đạt chuẩn thực chất chỉ ở mức rất thấp; dữ liệu chủ yếu ở dạng quét, thiếu cấu trúc, chưa “đúng - đủ - sạch - sống”, chưa đáp ứng yêu cầu quản lý và mục tiêu chuyển đổi số. Đây là điểm nghẽn lớn trong quản lý nhà nước và trong giải quyết thủ tục cho người dân, doanh nghiệp.

Công tác tham mưu của một số cơ quan, đơn vị còn chậm, chưa sắc; vẫn còn tình trạng báo cáo chung chung, thiếu địa chỉ, thiếu số liệu, không làm rõ trách nhiệm, không đề xuất được phương án xử lý dứt điểm. Tinh thần làm việc ở một số nơi chưa theo kịp yêu cầu; vẫn còn biểu hiện né tránh, đùn đẩy, chờ chỉ đạo, làm việc hình thức. Chủ tịch UBND tỉnh phê bình nghiêm khắc tình trạng này và yêu cầu phải chấn chỉnh ngay trong tháng 4/2026.

II. Quan điểm chỉ đạo, yêu cầu điều hành tháng 4 và quý II năm 2026

Kiên định mục tiêu tăng trưởng năm 2026 từ 10% trở lên. Mục tiêu này là mệnh lệnh điều hành, không phải khẩu hiệu; không điều chỉnh mục tiêu theo hướng an toàn, không lùi bước trước khó khăn, không chấp nhận tư tưởng trông chờ, bị động. Tập trung cao độ cho các nhiệm vụ có tác động trực tiếp đến tăng trưởng quý II và cả năm.

Việc điều hành trong quý II phải bảo đảm rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn và rõ kết quả. Tập trung xử lý các điểm nghẽn lớn, không dàn trải; trọng tâm là đầu tư công, kinh tế cửa khẩu, công nghiệp - xây dựng, năng lực chống chịu của doanh nghiệp, quản trị rủi ro thiên tai và chất lượng thẩm định các phương án đầu tư mới.

Các cơ quan, đơn vị phải giảm họp hình thức, tăng kiểm tra hiện trường, tăng xử lý công việc theo kết quả thực tế. Việc theo dõi, đôn đốc và báo cáo phải thực hiện theo tháng, theo tuần đối với các nhiệm vụ trọng tâm; báo cáo phải nêu rõ sản phẩm, tiến độ, khó khăn, giải pháp và trách nhiệm xử lý.

III. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tháng 4 và quý II năm 2026

1. Thúc đẩy tăng trưởng, điều hành kinh tế, thu - chi ngân sách, xử lý điểm nghẽn

1.1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Thống kê tỉnh, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát, cập nhật kịch bản tăng trưởng quý II và cả năm 2026 theo từng ngành, lĩnh vực; xác định rõ phân hụt của quý I, dư địa tăng trưởng còn lại, mức tăng trưởng phải đạt của từng quý, từng khu vực; rà soát cơ cấu thu ngân sách quý I, đánh giá tác động của hụt thu từ xuất nhập khẩu đối với cân đối cả năm, tham mưu phương án điều hành ngân sách sát thực tế. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát các chính sách phí, lệ phí tại khu vực cửa khẩu để đề xuất điều chỉnh theo hướng cạnh tranh hơn, đúng thẩm quyền và bảo đảm hiệu quả tổng thể. Báo cáo UBND tỉnh trước ngày 12/4/2026.

1.2. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường phải rà soát toàn diện các khó khăn, vướng mắc thuộc phạm vi quản lý; báo cáo phải làm rõ nội dung vướng mắc, trách nhiệm xử lý, giải pháp cụ thể và thời hạn hoàn thành. Nghiêm cấm báo cáo theo kiểu mô tả tình hình, không chỉ ra trách nhiệm, không nêu phương án xử lý. Những việc thuộc thẩm quyền phải xử lý dứt điểm, không đẩy lên UBND tỉnh. Hoàn thành và gửi về Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính trước ngày 08/4/2026.

2. Nông, lâm nghiệp; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; OCOP; an sinh xã hội

2.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường khẩn trương rà soát, tổng hợp đầy đủ thiệt hại do mưa đá, dông lốc cuối tháng 3; xây dựng phương án hỗ trợ khôi phục sản xuất, nhất là đối với cây thuốc lá, ngô, lúa và các hộ bị thiệt hại nặng về nhà ở; tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp bảo vệ sản xuất, hỗ trợ người dân ổn định sinh kế sau thiên tai.

Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch tả lợn châu Phi, châu chấu tre và các dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; hướng dẫn tái đàn an toàn, không để dịch bệnh lây lan diện rộng. Đôn đốc thực hiện OCOP, nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; chuẩn hóa số liệu xóa nhà tạm, nhà dột nát,

không để báo cáo ước lượng thiếu căn cứ.

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính, UBND các xã, phường và các chủ đầu tư thực hiện nghiêm chỉ đạo về quản lý đất, đá thải, bãi đổ thải, nguồn vật liệu và tối ưu phương án đào - đắp trong các dự án xây dựng; rà soát, bố trí quỹ đất bãi đổ thải phù hợp; công bố các nguồn vật liệu phục vụ thi công; kiểm soát chặt việc đổ thải đúng vị trí, đúng quy định; xử lý ngay các trường hợp vi phạm hoặc có nguy cơ phát sinh lãng phí, ô nhiễm. Báo cáo kết quả thực hiện lần đầu **trước ngày 07/4/2026**.

2.2. UBND các xã, phường chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc nắm chắc thiệt hại thiên tai, nhu cầu hỗ trợ sản xuất, đời sống; cập nhật đúng, đủ, kịp thời số liệu; không để xảy ra tình trạng báo cáo thiếu, sai hoặc trễ thời gian, ảnh hưởng chỉ đạo điều hành.

3. Công nghiệp - xây dựng; quản lý chi phí, vật liệu xây dựng

3.1. Sở Công Thương:

Chủ trì theo dõi sát tình hình sản xuất công nghiệp, thị trường năng lượng, xăng dầu, nguyên liệu đầu vào; kịp thời tham mưu giải pháp bảo đảm nguồn cung ổn định cho sản xuất. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho các cơ sở sản xuất công nghiệp; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kích cầu tiêu dùng, phát triển logistics và thương mại điện tử; phối hợp Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Chi cục Hải quan Khu vực XVI tháo gỡ vướng mắc thủ tục, rút ngắn thời gian thông quan, giảm chi phí cho doanh nghiệp.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, hoàn thiện phương án điện mặt trời mái nhà tại trụ sở cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm. Việc đề xuất đầu tư phải bám sát nhu cầu sử dụng điện thực tế của từng công trình, làm rõ khả năng tự tiêu thụ, phương án xử lý điện dư, hiệu quả tài chính và yêu cầu an toàn vận hành; không đề xuất dàn trải, hình thức, thiếu hiệu quả. Báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 10/4/2026** để báo cáo Đảng ủy UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương thực hiện.

3.2. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các chủ đầu tư, ban quản lý dự án tiếp tục rà soát, cập nhật, công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng, đơn giá nhân công, giá ca máy, bảo đảm bám sát thị trường, phục vụ trực tiếp cho các dự án trọng điểm. Đồng thời, kiểm soát chặt công tác thẩm định dự án, thiết kế, dự toán; rút ngắn thời gian thẩm định nhưng tuyệt đối không được buông lỏng chất lượng; không để sai khối lượng, sai định mức, sai đơn giá, sai pháp lý kéo dài đến khâu thi công, thanh toán.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các chủ đầu tư rà soát các khó khăn, vướng mắc liên quan đến hợp đồng xây dựng, nhất là đối với các công trình chịu tác động lớn của biến động giá vật liệu, nhân công, ca máy và điều kiện thi công thực tế; hướng dẫn, tham mưu xử lý việc điều chỉnh giá hợp đồng, điều chỉnh

điều khoản hợp đồng và các nội dung liên quan theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, nhà thầu và yêu cầu đẩy nhanh tiến độ thi công. Không để tình trạng công trình chậm tiến độ kéo dài do lúng túng trong áp dụng quy định hoặc né tránh trách nhiệm trong xử lý hợp đồng xây dựng.

Đối với cao tốc Bắc Kạn - Cao Bằng: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường liên quan chủ động chuẩn bị đầy đủ các phần công việc thuộc trách nhiệm của tỉnh, không chờ, không đợi, không để đến khi có chủ trương rồi mới bắt đầu triển khai.

3.3. Đối với Dự án cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh: đây là dự án trọng điểm, yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung cao độ để bảo đảm tiến độ, chất lượng và an toàn thi công. Mục tiêu là đồng bộ thông xe đến Đông Khê dịp 30/4/2026 và hoàn thành giai đoạn 1 dịp 19/5/2026.

Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, UBND các xã, phường liên quan và các nhà thầu, tư vấn tổ chức rà soát toàn bộ tiến độ, sản lượng, mặt bằng, vật liệu, đường công vụ, vị trí đổ thải, hồ sơ pháp lý, an toàn thi công, an toàn giao thông, chất lượng thi công từng gói thầu, từng mũi thi công; xây dựng lại tiến độ chi tiết đến từng ngày từ nay đến 30/4/2026 và đến 19/5/2026; xác định rõ đoạn nào, hạng mục nào, nhà thầu nào, tổ đội nào chậm; đề xuất ngay giải pháp bổ sung nhân lực, máy móc, thiết bị, mũi thi công, nguồn vật liệu, tài chính thi công.

- Yêu cầu các nhà thầu tiếp tục duy trì thi công 3 ca, 4 kíp, làm việc ngày đêm; tập trung cho mục tiêu đồng bộ thông xe đến Đông Khê dịp 30/4/2026 và hoàn thành giai đoạn 1 dịp 19/5/2026. Nhà thầu nào không bảo đảm tiến độ, chất lượng, an toàn phải xử lý nghiêm theo hợp đồng và quy định pháp luật.

Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm giải quyết hoặc tham mưu giải quyết nhanh nhất các thủ tục về đất đai, môi trường, vật liệu, bãi đổ thải; chủ trì tháo gỡ các vướng mắc về mỏ vật liệu, trong đó có các mỏ phục vụ trực tiếp thi công.

UBND các xã, phường có dự án đi qua tập trung toàn lực cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bàn giao mặt bằng, bảo đảm không để mặt bằng trở thành điểm nghẽn mới; Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trực tiếp nếu để chậm trễ.

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Kho bạc Nhà nước khu vực VII địa bàn Cao Bằng bảo đảm thanh toán kịp thời khối lượng đủ điều kiện; hằng tuần báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình giải ngân của riêng dự án.

Công an tỉnh phối hợp các địa phương, chủ đầu tư, nhà thầu bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, không để phát sinh điểm nóng ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

4. Kinh tế cửa khẩu, logistics, xuất nhập khẩu

4.1. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Chi cục Hải quan Khu vực XVI, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ và các đơn vị liên quan, rà soát toàn diện hoạt động cửa khẩu, xuất nhập khẩu, logistics, hạ tầng kỹ thuật, tình hình hoạt động của doanh nghiệp trong khu vực cửa khẩu; đề xuất các giải pháp cụ thể để phục hồi kim ngạch xuất nhập khẩu trực tiếp, mở rộng dòng hàng, giảm chi phí logistics, tăng thu ngân sách từ khu vực cửa khẩu; trong đó cần phân tích cụ thể thời gian thông quan, chi phí thực tế, năng lực logistics, tính ổn định của quy trình, chất lượng phối hợp giữa các lực lượng chức năng và khả năng hỗ trợ doanh nghiệp.

Trên cơ sở đó, đề xuất ngay các giải pháp có thể tạo lợi thế cạnh tranh thực chất cho tỉnh trong quý II, không để tình trạng đi sau hoàn toàn so với các địa phương biên giới khác. Báo cáo UBND tỉnh trước ngày 10/4/2026.

4.2. Sở Công Thương Chủ trì, phối hợp Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chi cục Hải quan Khu vực XVI, Sở Ngoại vụ, Sở Xây dựng, Công an tỉnh:

Khẩn trương hoàn thiện nội dung trao đổi với phía Trung Quốc về tạo thuận lợi cho phương tiện vận tải qua lại cửa khẩu giao nhận hàng hóa và quay về trong ngày; chủ động tham mưu giải pháp thúc đẩy giao thương, mở rộng hợp tác logistics, kết nối chuỗi cung ứng. Báo cáo UBND tỉnh trước ngày 07/4/2026.

Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh trong rà soát toàn diện hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn (làm rõ vì sao doanh nghiệp không lựa chọn Cao Bằng, trong đó phải so sánh cụ thể với Lạng Sơn và Quảng Ninh về thời gian thông quan, chi phí thực tế, năng lực logistics, tính ổn định của quy trình và khả năng hỗ trợ doanh nghiệp). Trên cơ sở đó, báo cáo chuyên đề riêng về UBND tỉnh **trước ngày 20/4/2026**, nêu rõ các khâu vướng, các loại hàng có khả năng kéo về, các điều kiện cần phải cải thiện ngay, và kiến nghị giải pháp cụ thể, khả thi. Yêu cầu đặt ra không chỉ là tăng kim ngạch chung, mà phải phục hồi dòng hàng trực tiếp, nhất là dòng hàng có khả năng đóng góp ngân sách và tạo dịch vụ logistics đi kèm.

5. Giải ngân vốn đầu tư công, rà soát dự án khó khăn, vướng mắc

5.1. Các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư thực hiện nghiêm chỉ tiêu giải ngân theo Chỉ thị của UBND tỉnh; xây dựng lại kế hoạch giải ngân chi tiết theo tháng, theo tuần; xác định rõ từng đầu việc còn vướng, từng hồ sơ còn tồn, từng nguyên nhân chậm; làm rõ trách nhiệm cá nhân, tổ chức liên quan.

Từ tháng 4/2026, không chấp nhận báo cáo kiểu “đang triển khai”, “đang thực hiện”, “đang phối hợp” nếu không có mốc hoàn thành cụ thể. Đối với các nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công, từng chủ đầu tư phải xác định rõ từng hồ sơ, từng đầu việc còn vướng, nguyên nhân chậm và thời điểm hoàn thành; trường hợp vượt thẩm quyền phải báo cáo ngay cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý, không để chậm kéo dài.

5.2. Sở Tài chính chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ giải ngân; rà soát các dự án chậm do thủ tục, chuẩn bị đầu tư; tham mưu xử lý ngay theo kết quả rà soát; đồng thời tổng hợp danh mục các dự án khó khăn, vướng mắc, tồn đọng, kéo dài, có kết luận thanh tra, kiểm tra hoặc có vướng mắc về đất đai, thủ tục đầu tư, quy hoạch, nghĩa vụ tài chính để tham mưu UBND tỉnh giải quyết dứt điểm hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền. Báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 10/4/2026**.

5.3. Thanh tra tỉnh rà soát các dự án có kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; làm rõ nội dung đã thực hiện, chưa thực hiện, nguyên nhân, trách nhiệm; kiến nghị biện pháp chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm và phòng, chống lãng phí. Báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 06/4/2026**.

5.4. Sở Tư pháp rà soát căn cứ pháp lý, tính hợp pháp của các phương án xử lý vướng mắc; tham gia ý kiến chặt chẽ đối với các đề xuất vượt thẩm quyền, bảo đảm đúng pháp luật, hạn chế tối đa rủi ro pháp lý.

6. Dữ liệu đất đai, cải cách thủ tục hành chính đất đai, chuyển đổi số

6.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND tỉnh về chất lượng và tiến độ hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai. Tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện hiện trạng dữ liệu; phân loại dữ liệu đạt chuẩn, dữ liệu cần hoàn thiện, dữ liệu còn thiếu; xác định rõ khu vực ưu tiên xử lý; đồng thời khẩn trương thuê tư vấn độc lập đánh giá toàn diện hệ thống hiện có, đề xuất phương án tổng thể kế thừa, chỉnh lý hoặc xây dựng mới. Không tiếp tục cập nhật dàn trải, manh mún vào hệ thống chưa chuẩn hóa; nhưng phải duy trì cập nhật biến động để bảo đảm dữ liệu “sống”.

6.2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, VNPT Cao Bằng và các cơ quan liên quan xây dựng khung kiến trúc số thống nhất, bảo đảm hạ tầng, thiết bị, nền tảng để phục vụ số hóa, chuẩn hóa, vận hành và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu đất đai; đồng thời đẩy mạnh các nhiệm vụ chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, “Bình dân học vụ số”, đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức và tổ công nghệ số cộng đồng.

6.3. Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai; tập trung xử lý dứt điểm tình trạng hồ sơ chậm, hồ sơ bổ sung nhiều lần, hồ sơ lòng vòng; thiết lập cơ chế kiểm soát nội bộ rõ khâu, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ thời gian giải quyết.

7. Tổng kiểm kê tài sản công; quản lý, vận hành trụ sở, tài sản công

7.1. Sở Tài chính tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện Báo cáo tổng kiểm kê tài sản công và tài sản kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; kiểm tra chéo số liệu, bảo đảm chính xác, logic, không làm hình thức; tham mưu UBND tỉnh xử lý các vấn đề phát sinh sau kiểm kê và tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công.

7.2. Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh:

Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị liên quan hoàn thiện phương án quản lý, vận hành các trụ sở tại Trung tâm hành chính tỉnh; xây dựng phương án vận hành chuyên nghiệp, đồng bộ, tiết kiệm, đúng quy định; trường hợp chưa hoàn thành phải làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm, mốc hoàn thành mới. Báo cáo UBND tỉnh trước ngày 07/4/2026.

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan rà soát toàn bộ các hợp đồng xây dựng thuộc phạm vi quản lý, nhất là các công trình trường học tại các xã biên giới đang gặp khó khăn do biến động chi phí đầu vào, thay đổi điều kiện thi công hoặc các yếu tố khách quan khác; chủ động đề xuất phương án xử lý, điều chỉnh hợp đồng xây dựng theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm phù hợp thực tế, không để ách tắc thi công, phát sinh khiếu kiện, tranh chấp hoặc làm chậm tiến độ giải ngân.

Trường hợp vượt thẩm quyền, phải kịp thời tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; không để tình trạng chậm xử lý kéo dài do thiếu chủ động hoặc báo cáo không đầy đủ.

7.3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất phương án bố trí trung tâm lưu trữ mới của tỉnh, bảo đảm điều kiện bảo quản an toàn, lâu dài đối với tài liệu, hiện vật, tư liệu có giá trị; trước mắt, tham mưu phương án khắc phục tình trạng quá tải, phân tán và thiếu đồng bộ về kho lưu trữ hiện nay. Báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 15/4/2026**.

8. Giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh

8.1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Tiếp tục chuẩn bị đầy đủ điều kiện cho công tác tuyển sinh năm học 2026 - 2027; nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp; phát huy kết quả nổi bật đã đạt được trong quý I, không bằng lòng với kết quả hiện có. Phối hợp chặt chẽ với Đại học Thái Nguyên và các cơ quan liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án thành lập Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Cao Bằng.

8.2. Sở Y tế chủ trì tăng cường kiểm soát dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo đảm thuốc, vật tư, điều kiện khám chữa bệnh, nhất là tuyến cơ sở; chủ động phòng, chống dịch giao mùa, xử lý nhanh các vụ việc phát sinh; gắn trách nhiệm người đứng đầu đơn vị y tế với chất lượng phục vụ người bệnh.

8.3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Tiếp tục tận dụng đà tăng trưởng du lịch để hỗ trợ khu vực dịch vụ; triển khai theo hướng gắn du lịch với thương mại, tiêu dùng, logistics, sản phẩm đặc sản địa phương và khu vực cửa khẩu; nâng cao hiệu ứng lan tỏa đối với dịch vụ và thu nhập của người dân.

Phối hợp với Sở Du lịch Hà Nội triển khai các giải pháp tích hợp, quảng bá thông tin du lịch Cao Bằng trên ứng dụng iHanoi; đồng thời nghiên cứu, xây dựng các tour, tuyến du lịch phù hợp nhằm thu hút du khách đến với tỉnh Cao Bằng.

Phối hợp với Chi cục Hải quan Khu vực XVI, Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, cho phép mở các cửa hàng miễn thuế tại các khu, điểm du lịch và khu vực cửa khẩu; qua đó tạo thêm điểm mua sắm, tham quan, nâng cao trải nghiệm cho du khách, đồng thời khuyến khích gia tăng mức chi tiêu du lịch trên địa bàn.

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh báo cáo Đảng ủy, Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy mua, tiếp nhận toàn bộ bản màu của Báo Việt Nam Độc Lập hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử, đưa về lưu giữ, bảo quản và phát huy giá trị tại Bảo tàng tỉnh Cao Bằng.

Xây dựng danh mục các tài liệu, tư liệu cần tái bản liên quan đến thời kỳ Hội nghị Trung ương 8 và Báo Việt Nam Độc Lập, trong đó tập trung vào các nhóm tài liệu: hồi ký của nhân chứng là người Cao Bằng; hồi ký của cán bộ Trung ương, quân đội đã từng công tác tại Cao Bằng; hồi ký của cán bộ lão thành cách mạng là người Cao Bằng.

Chủ động làm việc với Nhà xuất bản Kim Đồng để nghiên cứu cơ chế hỗ trợ, trợ giá xuất bản một số tác phẩm tiêu biểu, có giá trị về cán bộ Trung ương 8; tổ chức in ấn chất lượng cao (ấn bản đặc biệt, sách quý) để phục vụ công tác tuyên truyền, đối ngoại.

8.4. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tiếp tục bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, an ninh biên giới, an ninh trên các công trường, dự án trọng điểm; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm, gây cản trở thi công, lợi dụng sơ hở để trục lợi, gây mất ổn định.

IV. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; người đứng đầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Thông báo này; trực tiếp chỉ đạo, trực tiếp kiểm tra, trực tiếp chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng, kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý. Cơ quan, đơn vị nào chậm trễ, làm hình thức, báo cáo không đạt yêu cầu, né tránh hoặc đùn đẩy trách nhiệm sẽ bị xem xét xử lý nghiêm.

Thực hiện chế độ báo cáo chương trình công tác tháng 4/2026: trước ngày 23/4/2026, các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình thực hiện kết luận họp thường kỳ tháng 3 và sơ kết quý I năm 2026 và chương trình công tác gửi UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) để tổng hợp.

Văn phòng UBND tỉnh chủ trì theo dõi, đôn đốc chung việc thực hiện Thông báo; phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổng hợp tiến độ, kết quả thực hiện, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh; trường hợp phát hiện đơn vị chậm việc, nghẽn việc, phải kịp thời tham mưu nhắc việc, phê bình hoặc xử lý theo thẩm quyền. Các sở, ngành, địa phương báo cáo kết quả bằng số liệu, tiến độ và sản phẩm công việc cụ thể; không báo cáo chung chung, không nêu khó khăn mà không kèm giải pháp và trách nhiệm xử lý.

V. Tập thể UBND tỉnh nhất trí thông qua các văn bản sau đây:

1. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2026 và tình hình KTXH tháng 03, quý I/2026; phương hướng nhiệm vụ tháng 04 và quý II/2026

2. Báo cáo công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tháng 03 và quý I năm 2026.

3. Chương trình công tác quý II của UBND tỉnh (kèm phụ lục phân công nhiệm vụ).

4. Danh mục văn bản Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã ký thay mặt UBND tỉnh (từ ngày 01/3/2026 đến ngày 29/3/2026).

5. Báo cáo phương án lắp điện mặt trời mái nhà tại Trụ sở của các sở, ban, ngành; Trụ sở UBND tỉnh; Trụ sở Tỉnh ủy và Trung tâm hội nghị tỉnh.

6. Dự thảo Nghị quyết của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn tỉnh.

Giao cơ quan soạn thảo tiếp thu các ý kiến đóng góp của thành viên UBND tỉnh, hoàn thiện dự thảo các văn bản trên đảm bảo chính xác về số liệu, logic trong cấu trúc, rõ ràng về phân công, cụ thể về thời gian thực hiện. Các số liệu trong dự thảo phải được rà soát, thống nhất giữa Sở Tài chính và Thống kê tỉnh, trình UBND tỉnh ký ban hành trong thời gian sớm nhất.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu toàn bộ hệ thống hành chính của tỉnh phải quán triệt sâu sắc tinh thần: nói ít, làm nhiều; họp ít, đi cơ sở nhiều; bám việc, bám hiện trường, bám sản phẩm cuối cùng. Không điều hành theo báo cáo hình thức; điều hành theo kết quả thực tế. Không chấp nhận việc giao nhiệm vụ xong để đó, kiểm điểm chung chung, rút kinh nghiệm chung chung. Từng công việc phải có người làm, có mốc hoàn thành, có kết quả kiểm đếm được. Quý II phải là giai đoạn chuyển mạnh từ nỗ lực sang kết quả cụ thể; làm đến đâu, ra kết quả đến đó; không để hết tháng, hết quý mới đi tìm nguyên nhân./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CVNCTH, Trung tâm TT-HN;
- Lưu: VT, TH.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Luân Chiên Công